

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN CHÂU  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST  
Ngày: 13/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Ông Lê Văn Vẹn.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021.

Phạm Văn T (T Mâu), sinh năm 1987; Nơi sinh: Tân Châu – An Giang; Nơi cư trú (ĐKKHKT): Khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1951 (chết) và bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1953; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/10/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Long Hưng, thị xã Tân Châu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/02/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị H, sinh năm 1972;  
Địa chỉ: Khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 03/12/2020, Phạm Văn T đang trong lúc đi về sinh tại bờ kè Tân Châu, nhìn thấy bên đường có ngôi nhà đang tháo dỡ, sửa chữa, T nảy sinh ý định vào trong nhà tìm sắt vụn để bán kiếm tiền tiêu xài nhưng khi vào trong, T không tìm được tài sản để lấy trộm nên đã lên tầng trên nhà đang tháo dỡ, bước qua nhà trẻ Linh Khang. Tại đây, T nhìn thấy trên tầng thượng nhà của ông Nguyễn Văn H không có ai, T đã chèo qua và thấy cửa kính tầng thượng nhà ông Nguyễn Văn H không khóa, T kéo cửa kính ra, sau đó vào bên trong nhà tìm tài sản lấy trộm, T không tìm được tài sản gì trong nhà nên định ra cửa sau để tẩu thoát, do thấy ra ngoài không an toàn và chưa có ai phát hiện, T quay lại, rồi đi lên tầng 1 và mở cửa phòng ngủ ra thì thấy vợ chồng ông Hùng đang ngủ, T đã lấy trộm một cọc tiền Việt Nam 27.000.000 đồng trong Túi quần jean của ông Hùng treo trên móc cặp vách tường, một cọc tiền Việt Nam 10.000.000 đồng để trên đầu giường ngủ, 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu SamSung A30 và 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu SamSung A51.

Sau khi lấy trộm xong, T nhanh chóng đi xuống tầng trệt, mở cửa sau tẩu thoát thì nghe tiếng tri hô “ăn trộm”. T bỏ chạy ra ngoài, do bất cẩn nên đã va chạm vào đầu xe gắn máy của một người đang lưu thông trên đường, làm rơi cọc tiền 10.000.000 đồng, các tài sản còn lại, T mang về nhà nhưng thấy không an toàn, T đã mang ra phía sau đồng, kiểm tra tài sản vừa lấy trộm. Xong, T thuê xe qua thành phố Châu Đốc mua ma túy sử dụng, rồi quay lại thị xã Tân Châu đặt vé xe khách Thiên Thiên Hương lên thành phố Hồ Chí Minh, rồi ra vòng xoay An Phú thuộc tỉnh Bình Dương sinh sống. Tại đây, T đã bán 02 điện thoại di động cho 02 người đàn ông chạy xe đồ (01 điện thoại di động, hiệu SamSung A30, với giá 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động, hiệu SamSung A51, với giá 800.000 đồng), số tiền T lấy trộm được đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết, đến khi T trở về nhà tại thị xã Tân Châu thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở làm việc và đã thừa nhận hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-TTHS ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu: 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Samsung A51, màu xanh, bên ngoài có gắn ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng (đã qua sử dụng), giá trị còn lại: 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Samsung A30, màu xanh, bên ngoài có gắn ốp lưng chất liệu giả da (da nhân tạo) (đã qua sử dụng), giá trị còn lại: 3.500.000 đồng.

Ngày 04/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Phạm Văn T để tạm giam.

Cáo trạng số 14/CT-VKSTC ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại ông Nguyễn Văn H khai, khoảng 08 giờ ngày 03/12/2020, sau khi thức dậy thì ông Hùng kiểm tra trong phòng ngủ của vợ chồng ông Hùng, phát hiện cọc tiền 27.000.000 đồng trong túi quần jean treo trên móc, cọc tiền 10.000.000 đồng để trên đầu giường ngủ và 02 điện thoại di động, hiệu SamSung A30 và A51 đều bị mất, ông Hùng xem lại camera trong nhà thì thấy có một người nam đột nhập vào nhà lấy trộm, sau khi lấy trộm xong, người này thoát ra bằng cửa sau. Các tài sản bị mất đều là của ông Hùng, nay ông Hùng yêu cầu người lấy trộm bồi thường cho ông số tiền 44.500.000 đồng và xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H khai, bà là vợ của ông Nguyễn Văn H, khoảng 08 giờ 00, chồng bà Hòa (ông Nguyễn Văn H) thức dậy kiểm tra trong phòng ngủ thì phát hiện bị mất điện thoại và tiền. Bà H có nghe ông Hùng nói lại bị mất 02 điện thoại di động, cọc tiền Việt Nam 27.000.000 đồng để trong túi quần jean treo trên móc cặp cửa phòng ngủ, cọc tiền Việt Nam 10.000.000 đồng để trên đầu giường ngủ, các tài sản trên đều là của chồng bà.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận, khi bị cáo mở cửa phòng đi vào bên trong thì thấy ông Hùng đang nằm ngủ dưới nền gạch, còn vợ ông Hùng thì nằm ngủ trên giường, bị cáo đã lén lút lấy trộm một cọc tiền Việt Nam 27.000.000 đồng trong túi quần jean của ông Hùng, một cọc tiền Việt Nam 10.000.000 đồng để trên đầu giường ngủ, 01 điện thoại di động, hiệu SamSung A30 và 01 điện thoại di động, hiệu SamSung A51. Sau đó, bị cáo thuê xe qua thành phố Châu Đốc mua ma túy sử dụng, xong bị cáo quay lại thị xã Tân Châu đặt vé xe đi ra tỉnh Bình Dương sinh sống, bị cáo đã bán 02 điện thoại di động trên cho 02 người đàn ông chạy xe đồ tại vòng xoay An Phú thuộc tỉnh Bình Dương với giá 1.800.000 đồng (01 điện thoại di động, hiệu SamSung A30, với giá 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động, hiệu SamSung A51, với giá 800.000 đồng), đổi với số tiền bị cáo lấy trộm, cùng với tiền bán 02 điện thoại di động, bị cáo đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Không có tiền bồi thường cho bị hại.

Bị hại ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu yêu cầu bị cáo bồi thường 44.500.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan trong quá trình điều tra cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Tú đã lén lút chiếm đoạt của ông Hùng tiền Việt Nam 37.000.000 đồng, cùng với 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Samsung A51, màu xanh, bên ngoài có gắn ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng, trị giá 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Samsung A30, màu xanh, bên ngoài có gắn ốp lưng chất liệu giả da (da nhân tạo) trị giá 3.500.000 đồng. Tổng cộng 44.500.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo T đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, có tiền sự; nhưng không sửa chữa để trở thành người tốt, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn T, từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn H 44.500.000 đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo T không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### *Về tố tụng,*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Phạm Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực Khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại ông Nguyễn Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

### *Về nội dung,*

[1] Hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Văn T khai nhận, do muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, khoảng 3 giờ 00 ngày 03/12/2020, bị cáo nhìn thấy căn nhà đang tháo dỡ, sửa chữa nên nảy sinh ý định vào trong tìm tài sản lấy trộm, do không tìm được tài sản, bị cáo lên tầng trên, sau đó bước qua nhà trẻ Linh Khang, rồi chèo qua tầng thượng nhà ông Hùng. Sau khi vào được trong nhà của ông Hùng, tại tầng 1, bị cáo mở cửa phòng của vợ chồng ông Hùng thì thấy vợ chồng ông Hùng đang nằm ngủ, bị cáo đã lén lút lấy ra trong túi quần jean của ông Hùng treo trên móc cọc tiền 27.000.000 đồng, tiếp đó, bị cáo đi lại đầu giường ngủ lấy đi cọc tiền 10.000.000 đồng, cùng với 02 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu SamSung A30 và A51. Xong, bị cáo xuống tầng trệt, mở cửa sau tàu thoát, do bất cẩn, bị cáo đã va chạm vào đầu xe gắn máy đang lưu thông trên đường và đã đánh rơi cọc tiền 10.000.000 đồng,

Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra, còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh do Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu lập và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tài sản bị cáo T lén lút chiếm đoạt 02 cọc tiền Việt Nam là 37.000.000 đồng, 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Samsung A51, màu xanh, bên ngoài có gắn ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng (đã qua sử dụng), trị giá 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, hiệu Samsung A30, màu xanh, bên ngoài có gắn ốp lưng chất liệu giả da (da nhân tạo) (đã qua sử dụng), trị giá 3.500.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 11/KL-TTHS ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu).

Đủ căn cứ kết luận bị cáo T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn H, tổng trị giá 44.500.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó hành vi phạm tội của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 14/CT-VKSTC ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Phạm Văn T là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau. Tài sản của ông Hùng thuộc quyền sở hữu của ông Hùng, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo T là thanh niên có sức khỏe, lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Ngược lại, bị cáo, không lao động mà muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật.

Năm 2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Châu, tỉnh An Giang, xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Năm 2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 07/01/2012, đã xóa án tích, nhưng bị cáo không sửa chữa sai lầm trở thành người tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, thuộc thành phần lao động nghèo. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 44.500.000 đồng. Xét, buộc bị cáo Phạm Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn H 44.500.000 (Bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

[5] Các vấn đề khác:

Đối với 02 người nam ở tỉnh Bình Dương đã mua 02 điện thoại di động của Phạm Văn T bán, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu không làm việc được. Khi nào làm rõ sẽ xử sau là phù hợp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.225.000 đồng (Hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng 2.425.000 (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí.

(Theo quy định tại điểm a, c Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Phạm Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 05/02/2021 (*Năm, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

*Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;*

Buộc bị cáo Phạm Văn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn H 44.500.000 (Bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.225.000 (Hai triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng 2.425.000 (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thị xã (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giam (1);
- Chi cục THADS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thị Bạch Tuyết**



